TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **3696**/2023/DS-ST
Ngày: 15/9/2023
V/v: Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm và yêu cầu xin lỗi công khai do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thúy Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Vạn

2. Bà Phan Thị Bé

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Võ Hồng Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 595/2020DS ngày 13/11/2020về "Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm và yêu cầu xin lỗi công khai do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5238/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Trần Thị C**,** sinh năm: 1956
Địa chỉ: số I Đường A, khu phố B, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn:
1/ bà Đỗ Thị M, sinh năm: 1962
Địa chỉ: Tổ D, ấp D, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh

2/ bà Đỗ Thị Diễm M1, sinh năm: 1991
Địa chỉ: I Đường A, khu phố B, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn phản tố, Đơn xác định yêu cầu bồi thường thiệt hại, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị C trình bày: Trước đó, bà có vay tiền của bà Đỗ Thị M nhưng vẫn thực hiện việc trả tiền cho bà M thông qua đại diện ủy quyền của bà M đầy đủ.

Tuy nhiên, vào khoảng 19 giờ ngày 11/9/2016 và khoảng 15 giờ ngày 17/10/2016, bà M đã sử dụng loa phóng thanh la hét, bêu xấu, nhục mạ và xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà tại sân nhà bà và khu vực tường nhà bà tại số I Đường A, khu phố B, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tất cả các hành vi này đều được camera ghi lại.

Ngày 17/6/2017, bà M và con gái là bà Đỗ Thị Diễm M2 tự ý xông vào nhà bà, bất ngờ cầm cây đánh bà gây thương tích. Bà có trình báo công an phường P, đi bệnh viện khám và điều trị các vết thương với tổng chi phí là 587.476 đồng. Từ đó đến nay, bà M bà M2 không một lời xin lỗi, hỏi thăm hay đền bù tiền thuốc cho bà.

Ngoài ra, bà M cũng đăng hình bà và căn nhà bà đang cư ngụ với lời bình luận xuyên tạc sự thật lên facebook mang tên "Mai Do", lôi kéo nhiều người vào bình luận nhằm làm nhục bà, làm bà mất danh dự và uy tín trên cộng đồng mạng.

Tất cả các hành vi của bà M và bà M2 đã xâm phạm trực tiếp đến quyền lợi của bà, khiến bà bị khủng hoảng tinh thần trong một khoảng thời gian dài, ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của bà trước cộng đồng dân cư, trên cộng đồng mạng, gây thiệt hại về kinh tế….

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc bà M và bà M2 liên đới chịu trách nhiệm bồi thường các khoản sau:

+ Tiền thuốc và chi phí khám chữa bệnh do bị đánh 587.476 đồng;

+ Bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là: 1.490.000 đồng (mức lương cơ sở hiện nay) x 50 lần = 74.500.000 đồng.

- Buộc bà M và bà M2 thực hiện việc xin lỗi bà C trước cộng đồng dân cư nơi bà C cư ngụ (Tổ C, khu phố B, phường P, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh) vì những hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm và làm mất uy tín của bà

- Buộc bà M phải xin lỗi trên cộng đồng mạng Facebook vì đã tự đăng tin, rêu rao hình ảnh bà, hình ảnh công an tại nhà bà cư ngụ vào thời điểm xảy ra hành vi đánh bà vì cho rằng bà không trả nợ.

- Buộc bà M bồi thường tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm và uy tín bị xâm phạm là: 1.490.000 đồng (mức lương cơ sở hiện nay) x 10 lần = 14.900.000 đồng

Ngày 23/3/2023, bà C có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Rút yêu cầu buộc bà M và bà M2 thực hiện việc xin lỗi bà C trước cộng đồng dân cư nơi bà C cư ngụ (Tổ C, khu phố B, phường P, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh) vì những hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm và làm mất uy tín của bà; R yêu cầu buộc bà M phải xin lỗi trên cộng đồng mạng Facebook vì đã tự đăng tin, rêu rao hình ảnh bà, hình ảnh công an tại nhà bà cư ngụ vào thời điểm xảy ra hành vi đánh bà vì cho rằng bà không trả nợ; Rút yêu cầu buộc bà M bồi thường tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm và uy tín bị xâm phạm với số tiền 14.900.000 đồng.

Xác định chỉ yêu cầu Tòa án buộc bà Đỗ Thị M và bà Đỗ Thị Diễm M2 liên đới chịu trách nhiệm bồi thường các khoản sau:

+ Tiền thuốc và chi phí khám chữa bệnh do bị đánh 587.476 đồng;

+ Bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là: 1.490.000 đồng (mức lương cơ sở hiện nay) x 50 lần = 74.500.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 25/11/2020 và biên bản lấy lời khai ngày 07/6/2022, bị đơn bà Đỗ Thị M trình bày: Ngày 17/6/2017 bà và con gái là Đỗ Thị Diễm M2 có qua nhà bà C để đòi tiền bà C còn nợ do bà C hẹn hoài mà không trả tiền. Bà có nói bà C sao nợ tiền mà không trả để bà phải đi lên đi xuống hoài vậy và con bà có nói nhà bà C hát karaoke khuya quá, gây ồn ào, không nghỉ ngơi được. Sau đó, bà C lấy gậy vụt bà chảy máu tay. Bà đã gọi cho công an phường P xuống làm việc và bà C đã khai rằng bà đánh bà C. Lời khai của bà C là không đúng sự thật, bà không có đánh bà C. Facebook tên "Mai D1" không phải là của bà nên việc đăng các bài viết trong facebook này không phải do bà làm. Bà không nhớ rõ có xuất hiện ở nhà bà C hoặc khu vực tường rào xung quanh nhà bà C vào thời điểm 19 giờ 12 phút ngày 11/9/2016 và 15 giờ 31 phút ngày 17/10/2016 hay không, do thời gian đã lâu và vừa qua bà bị nhiễm covid nên trí nhớ suy giảm trầm trọng. Đối với các hình ảnh trích xuất từ camera thì bà cũng không xác định được vì hình ảnh không rõ ràng.

Bà không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của bà C vì bà không có làm gì tổn hại cho bà C và bà C còn nợ tiền chưa trả cho bà.

Bị đơn bà Đỗ Thị Diễm M2: Dù đã được Tòa án tống đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

- *Nguyên đơn bà C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

- *Bị đơn bà M và bà M2 vắng mặt không có lý do.*

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu khởi kiện mà nguyên đơn đã rút; Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về số tiền thuốc và chi phí khám chữa bệnh; Chấp nhận một phần yêu cầu về khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần với mức: 02 lần mức lương cơ sở hiện hành. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà C khởi kiện yêu cầu bà M và bà M2 bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm; yêu cầu xin lỗi công khai do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm. Đồng thời, bị đơn bà M2 có địa chỉ cư trú tại thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn bà M và bà M2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228, Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà C, bà M và bà M2.

[3] Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 23/3/2023, bà C có Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

- Rút yêu cầu buộc bà M và bà M2 thực hiện việc xin lỗi bà C trước cộng đồng dân cư nơi bà C cư ngụ (Tổ C, khu phố B, phường P, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh) vì những hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm và làm mất uy tín của bà.

- Rút yêu cầu buộc bà M phải xin lỗi trên cộng đồng mạng Facebook vì đã tự đăng tin, rêu rao hình ảnh bà, hình ảnh công an tại nhà bà cư ngụ vào thời điểm xảy ra hành vi đánh bà vì cho rằng bà không trả nợ.

- Rút yêu cầu buộc bà M bồi thường tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm và uy tín bị xâm phạm là: 1.490.000 đồng (mức lương cơ sở hiện nay) x 10 lần = 14.900.000 đồng.

Xét, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là sự tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp với quy định của pháp luât. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu nêu trên của bà C.

[4] Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của bà C, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường: Qua các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, hồ sơ sự việc do Công an phường P, Quận I (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp và lời khai của các đương sự thì đủ cơ sở để xác định: Vào lúc 18 giờ 00 phút, ngày 17/6/2017 trong lúc bà M bà M2 qua nhà bà C tại số I Đường A, khu phố B, phường P, Quận I (nay là thành phố T), Thành phố H cầu bà C trả khoản tiền vay trước đó thì các bên xảy ra cự cãi, xô xát lẫn nhau dẫn đến các bên đều có thương tích và Công an phường P đã lập biên bản ghi nhận sự việc. Cùng ngày, bà C đã đi cấp cứu tại Bệnh viện Q y Miền Đồng và qua thăm khám, chụp chiếu Bệnh viện xác định bà C bị chấn thương cổ tay (P), (T) vùng cổ/đả thương và chấn thương mạng sườn (T), 5 ngày do bị đánh nhưng điều trị ngoại trú. Sau đó, thì bà C gửi đơn tố cáo ra công an phường P và các bên đã làm việc tại Công an phường. Sau khi bà M khởi kiện bà C đòi khoản tiền vay còn nợ thì bà C mới có yêu cầu phản tố đòi bồi thường thiệt hại và yêu cầu xin lỗi công khai về các hành vi của bà M và bà M2 gây ra cho bà C.

Như vậy, việc bà M không đồng ý bồi thường cho bà C vì cho rằng bà không có làm gì tổn hại cho bà C là không có căn cứ.

Tuy bà M2 không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà C nhưng trong quá trình làm việc tại Công an phường P thì bà M2 đã xác nhận: Vào khoảng 18h00 ngày 17/6/2017 bà có cùng mẹ là bà Đỗ Thị M qua nhà bà C để đòi tiền bà C thiếu mẹ bà. Khi đi thì bà có dắt theo con nhỏ và do nhà bà C có chó dữ nên bà có mang theo 01 cành cây đồ chơi bằng nhựa của con bà để hù chó. Khi qua thì bà C không chịu ra mở cửa. Sau khi mẹ bà liên tục gọi thì mà mới ra, đồng thời bà C cầm 01 cây dạng inox đánh bà M nên bà vào ngăn cản và cầm cây nhựa chống cự, đỡ lại và kéo bà M ra. Các bên chỉ xảy ra cự cãi và xô đẩy nhau chứ hoàn toàn không có việc bà và bà M đánh bà C. Bà cũng bị thương tích do bà C gây ra như: cùi chỏ tay trái bị rách da, chảy máu; ngón trỏ tay phải bị tụ máu …(Bút lục số 90, 91 và số 74).

Xét, khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự quy định căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại: "*Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác...*".

Do đó, việc bà C yêu cầu bà M và bà M2 liên đới chịu trách nhiệm bồi thường các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là có cơ sở để chấp nhận.

- Đối với các khoản tiền thuốc và chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện Q là 357.000 đồng + 33.657 đồng + 196.819 đồng = 587.476 đồng (1)

Xét, các chi phí nêu trên đều có hóa đơn chứng từ, đúng với thực tế thiệt hại sức khỏe đã xảy ra và phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nên yêu cầu này của bà C là có căn cứ để chấp nhận.

- Đối với khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: Bà C yêu cầu bà M bà M2 bồi thường tổn thất về tinh thần do bị đánh với mức 50 tháng lương cơ sở. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét, trong quá trình giải quyết đơn tố cáo tại Công an phường P thì bà C không thực hiện việc giám định thương tích và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa, bà C cũng không yêu cầu giám định thương tích. Do đó, không đủ cơ sở để xác định tỷ lệ thương tích bà M và bà M2 đã gây ra cho bà C.

Bà C cho rằng sau khi bị đánh thì tình trạng sức khỏe của bà giảm sút rõ rệt, bệnh rối loạn tiền đình; bà lo ngại, e dè mỗi khi ra ngoài, không dám đi một mình… nhưng bà C không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ chứng minh. Đồng thời, theo các ảnh chụp mà bà C cung cấp và lời khai bà chất đã trình bày tại Công an phường P thì các vết thương của bà chỉ bị bầm tím, không nứt gãy xương và chi phí điều trị không nhiều, thời gian điều trị cũng không dài, không để lại sẹo...

Do đó, việc bà C yêu cầu bồi thường 50 lần mức lương cơ sở, đây là mức bồi thường cao nhất được quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự là không có cơ sở để chấp nhận. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần của bà C với mức phù hợp là 02 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử.

Tại Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang hiện nay là 1.800.000 (một triệu tám trăm ngìn) đồng/tháng nên bà M và bà M2 phải bồi thường cho bà C tổng số tiền là: 1.800.000 đồng/tháng x 02 tháng = 3.600.000 đồng. (2)

Ngoài các khoản yêu cầu đã nêu trên, bà C không yêu cầu khoản tiền nào khác.

Từ (1) và (2), tổng số tiền bà M và bà M2 phải bồi thường cho bà C là: 587.476 đồng + 3.600.000 đồng = 4.187.476 đồng

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 6, Điều 12 và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà M và bà M2 phải chịu án phí là: 300.000 đồng.

Bà C thuộc trường hợp được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 228; Điều 227; Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 11; các điều 13, 584, 585, 586, 587 và Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 12 và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu của bà Trần Thị C đối với bà Đỗ Thị M và bà Đỗ Thị Diễm M2 gồm:

- Buộc bà Đỗ Thị M và bà Đỗ Thị Diễm M2 thực hiện việc xin lỗi bà Trần Thị C trước cộng đồng dân cư nơi bà C cư ngụ (Tổ C, khu phố B, phường P, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Buộc bà Đỗ Thị M phải xin lỗi bà Trần Thị C trên cộng đồng mạng Facebook.

- Buộc bà Đỗ Thị M bồi thường tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm và uy tín bị xâm phạm với số tiền 14.900.000 (Mười bốn triệu chín trăm nghìn) đồng.

[2] Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Trần Thị C về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm đối với bà Đỗ Thị M và bà Đỗ Thị Diễm M2.

Buộc bà Đỗ Thị M và bà Đỗ Thị Diễm M2 liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho bà Trần Thị C tổng số tiền là 4.187.476 (Bốn triệu một trăm tám mươi bảy nghìn bốn trăm bảy mươi sáu) đồng, trong đó:

- Tiền thuốc và chi phí khám chữa bệnh là 587.476 (Năm trăm tám mươi bảy nghìn bốn trăm bảy mươi sáu) đồng.

- Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần tương đương với 02 (hai) lần mức lương cơ sở hiện hành là 3.600.000 (Ba triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho bên được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[3] Về án phí:

Bà Trần Thị C được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đỗ Thị M và bà Đỗ Thị Diễm M2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thúy Quỳnh